TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN B** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Mai Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L; Sinh năm: 1974 (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Ch; Sinh năm: 1972 (*Vắng mặt không lý do*).

Cùng trú tại: Thôn Kỳ B, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo Đơn khởi kiện ngày 29/3/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình Ch kết hôn vào ngày 12/8/1993 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Th, huyện Điện B, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, (nay là thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam). Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Ch có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung là:

Cháu Nguyễn Thị Diệu H; Sinh ngày 10/6/1994 (*Đã trưởng thành*).

Cháu Nguyễn Thị H1; Sinh ngày 01/10/1996 (*Đã trưởng thành*).

Hiện nay các cháu đã có gia đình riêng bà không yêu cầu

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Nguyễn Đình Ch vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông nhiều lần nhưng ông vẫn không có mặt, do đó Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, nơi cư trú và tại nhà ông Nguyễn Đình Ch và tống đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Ch đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch theo thủ tục chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa các đương sự là có thật; Bà L và ông Ch không còn chung sống với nhau. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc ly hôn giữa bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Đình Ch. Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc ly hôn với ông Nguyễn Đình Ch đảm bảo hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Đình Ch cư trú tại thôn Kỳ B, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thị xã Điện B có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập ông Nguyễn Đình Ch nhiều lần nhưng ông Ch không chấp hành. Do đó Toà án đã tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn tại thôn Kỳ B, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam và tại Ủy ban nhân dân xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại Điều 179 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Đình Ch chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Th, huyện Điện B, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, (nay là thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam). Việc kết hôn của bà L và ông Ch đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Lệ cho rằng là do ông Ch có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại ông Ch đã không còn sống chung với bà L. Tại phiên toà bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn ông Ch. HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Ch đã mâu thuẫn trầm trọng; trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ông Ch không chấp hành giấy triệu tập và không đến Tòa án để Tòa án hòa giải động viên vợ chồng về chung sống. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình, HĐXX xử cho bà Lệ được ly hôn ông Ch là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Đình Ch có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu Hiền, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 01/10/1996 (*đã trưởng thành*);

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đinh Thị L khai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông Ch vắng mặt nên Tòa án không giải quyết, nếu sau này ông Ch có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nguyễn Đình Ch không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ban hành ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L đối với ông Nguyễn Đình Ch.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình Ch.

2. *Về tài sản chung:* Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Đinh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001685 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- UBND phường, xã;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung